

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 ngày 02 tháng 2019 của Thủ tướng Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 142/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BKH-CN ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn,

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 14/TTr-SKH-CN ngày 22 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì đôn đốc,

kiểm tra, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Thông tin và truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn; Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tổng biên tập Báo Bắc Kạn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

*Gửi bản điện tử và gửi bản giấy
cho các đơn vị không có TDOffice:*

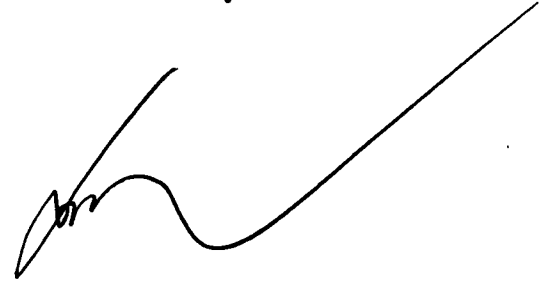
- Như Điều 3 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (bà Hoa);
- PVP (ô. Thát);

Gửi bản giấy:

- Sở KH&CN;

- Lưu: VT-Huy 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thị Minh Hoa

KẾ HOẠCH

hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn
tỉnh Bắc, giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số ~~513~~/QĐ-UBND ngày ~~16~~ /4/2021
của UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Khuyến khích các loại hình doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN thuộc mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội phát triển theo mô hình doanh nghiệp KH&CN nhằm hình thành lực lượng doanh nghiệp tiên phong trong việc ứng dụng KH&CN để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thúc đẩy việc hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và kinh doanh, thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung quy định về chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các chính sách ưu đãi hỗ trợ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 13/2019/NĐ-CP).

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tiềm năng có thể phát triển thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã được chứng nhận được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật, củng cố và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực, hiệu quả của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP thành các hoạt động cụ thể nhằm đạt được hiệu quả thiết thực, có tác động tới sự phát triển của doanh nghiệp KH&CN, nội dung hỗ trợ phải thiết thực, phù hợp với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện, việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát các quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

3. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025, hỗ trợ để hình thành và phát triển được 5-8 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, điều tra khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Thông tin tuyên truyền về Kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trên các phương tiện báo chí truyền thông và các hội nghị, hội thảo thường niên.

- Định mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

b) Điều tra, khảo sát, thống kê, phân loại các tổ chức có tiềm năng hình thành doanh nghiệp KH&CN, nhận diện các doanh nghiệp đáp ứng điều kiện công nhận doanh nghiệp KH&CN. Điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp KH&CN.

- Nội dung, số lượng các cuộc điều tra, khảo sát thực tế, học tập kinh nghiệm từ các mô hình doanh nghiệp KH&CN thành công, tiêu biểu trong nước được thực hiện theo Quyết định phê duyệt hằng năm của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo.

c) Đẩy mạnh hoạt động Trang thông tin điện tử (Website) của Sở Khoa học và Công nghệ:

- Hỗ trợ kinh phí để xây dựng chuyên mục riêng về doanh nghiệp KH&CN trên website này nhằm cung cấp các thông tin về chính sách, pháp luật; các doanh nghiệp KH&CN thành công; các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN. Website này được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Sở Kế hoạch và Đầu tư) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính; Sở Thông tin và truyền thông; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn.

2. Đào tạo, tập huấn

a) Đối tượng:

- Các doanh nghiệp có hoạt động KH&CN đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ;

- Cán bộ quản lý KH&CN của các Sở, ngành, Trường Cao đẳng, Trung tâm Ứng dụng KH&CN và TĐC và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Nội dung đào tạo, tập huấn:

- Kiến thức về doanh nghiệp KH&CN; ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN.

- Kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp KH&CN.

c) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn tài liệu giảng dạy cho đối tượng là cán bộ, công chức; các tổ chức KH&CN công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thuộc doanh nghiệp.

Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí áp dụng theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Phương thức thực hiện:

- Với các doanh nghiệp KH&CN và các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp KH&CN đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo: Việc đào tạo lồng ghép vào Kế hoạch đào tạo hàng năm để triển khai Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2022, định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030).

- Với các doanh nghiệp KH&CN và tổ chức khác: Việc đào tạo lồng ghép vào kế hoạch đào tạo hàng năm do Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tổ chức.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; Cục Phát triển

thị trường và doanh nghiệp KH&CN (Bộ Khoa học và Công nghệ); Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

3. Hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Hỗ trợ cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 142/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Hỗ trợ hoạt động ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 142/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (Quyết định 26/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi là Quyết định 26/2015/QĐ-UBND); Quyết định 36/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định 26/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh (sau đây gọi là Quyết định 36/2018/QĐ-UBND)).

c) Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 142/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí nghiên cứu, phát triển ý tưởng sáng tạo để khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (Quyết định 26/2015/QĐ-UBND; Quyết định 36/2018/QĐ-UBND).

d) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính.

4. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Theo Điều 6 Thông tư số 142/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (Quyết định 26/2015/QĐ-UBND; Quyết định 36/2018/QĐ-UBND).

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính.

5. Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 16, 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP

a) Triển khai miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điều

12, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP:

- Đơn vị chủ trì: Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn.

- Điều kiện, ưu đãi miễn, giảm thuế, thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11/01/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Triển khai miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại điều 13, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP:

- Đơn vị chủ trì: Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước và quản lý thuế.

c) Triển khai các chính sách ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp KH&CN theo quy định tại điều 14, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 về tín dụng đầu tư của Nhà nước; Triển khai cho vay và bảo lãnh vay vốn theo quy định của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

- Đối tượng: Doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN của doanh nghiệp KH&CN; Các nhiệm vụ KH&CN, ứng dụng kết quả KH&CN, sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn; Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại khoản 1, điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công thương.

- Đơn vị phối hợp: Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn.

đ) Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở nghiên cứu KH&CN của Nhà nước để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN theo quy định tại khoản 2, điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

e) Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thương mại hóa kết quả KH&CN theo quy định tại khoản 3, Điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại khoản 1, điều 10, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

f) Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN tham gia các dự án hỗ trợ thương mại hóa kết quả KH&CN, tài sản trí tuệ của Nhà nước theo quy định tại khoản 3, Điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; Kết nối doanh nghiệp KH&CN với các sự kiện, trang thông tin điện tử kết nối đầu tư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN (Bộ Khoa học và Công nghệ); Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại - Sở Công thương.

g) Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ để Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia xem xét, hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay theo quy định tại khoản 1, điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

h) Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN có dự án tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa xem xét cho vay theo quy định tại khoản 2, điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

i) Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp hưởng các hỗ trợ khác quy định tại khoản 3, khoản 4, điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ:

- Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện dự án.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch.

b) Công bố công khai quy trình, thủ tục, mẫu biểu đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN trên trang Thông tin điện tử của cơ quan; Chủ trì thẩm định hồ sơ cấp; cấp thay đổi nội dung, cấp lại; thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; Hằng năm báo cáo tình hình đăng ký chứng nhận-doanh nghiệp KH&CN và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp KH&CN tại địa phương về Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN.

d) Phối hợp với các cơ quan tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất khi xác định diện tích đất được miễn, giảm cho mục đích KH&CN.

đ) Hằng năm, chủ trì, tổng hợp kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch; Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

e) Thường xuyên rà soát, cập nhật, thông tin tuyên truyền và triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho ương tạo và phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

f) Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ-kết-quả-thực-hiện; Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai Kế hoạch; Đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan truyền thông thông tin tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cung cấp số liệu về doanh nghiệp phục vụ công tác khảo sát, đánh giá, phát triển doanh nghiệp KH&CN.

b) Lồng ghép việc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN (đăng ký doanh nghiệp, đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp) vào Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2022, định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030) và các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ

phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN thụ hưởng các chính sách ưu đãi về đất, mặt nước.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí quỹ đất, xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ cho thuê đất cho doanh nghiệp KH&CN theo quy định.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

b) Thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh đối với kinh phí từ nguồn sự nghiệp để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Phối hợp, theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN đối với hồ sơ có nội dung phức tạp phải mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá.

b) Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN thụ hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các chính sách thuế khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Sở Công Thương

a) Cung cấp số liệu về doanh nghiệp có sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ để phục vụ công tác khảo sát, đánh giá, phát triển doanh nghiệp KH&CN.

b) Giới thiệu các doanh nghiệp tham gia các chương trình KH&CN do Bộ Công Thương chủ trì.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư.

7. Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các chính sách tín dụng, tiếp tục cải cách thủ tục cho vay vốn theo hướng rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện cho doanh nghiệp KH&CN trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

8. Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

Triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi về tín dụng cho doanh nghiệp KH&CN.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tích cực đưa tin, bài, phóng sự truyền

hình... về các hoạt động của doanh nghiệp KH&CN.

10. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ:

- a) Phổ biến Kế hoạch tới các doanh nghiệp, đơn vị.
- b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.
- c) Hằng năm, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.